

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29 /GP-UBND

Lạng Sơn, ngày 23 tháng 5 năm 2022

GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG
Dự án Khách sạn SOJO và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 168/CV-STĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc giải trình những nội dung chỉnh sửa, bổ sung trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép môi trường của dự án Khách sạn SOJO và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn của Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 216/TTr-STNMT ngày 18 tháng 5 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp phép cho Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH (Địa chỉ: tầng 21, tòa tháp A, số 54A Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội) được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường của dự án Khách sạn SOJO và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn (Địa chỉ: thôn Tân Lập, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn) với các nội dung như sau:

1. Thông tin chung của dự án đầu tư:

- a) Tên dự án: Khách sạn SOJO và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn.
- b) Địa điểm hoạt động: thôn Tân Lập, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.
- c) Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần, mã số doanh nghiệp: 0107219179, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2015; đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 29 tháng 7 năm 2021 do Phòng kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

d) Mã số thuế: 0107219179.

đ) Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: đầu tư xây dựng khách sạn đạt tiêu chuẩn 3 sao và cho thuê mặt bằng kinh doanh, thương mại dịch vụ.

e) Phạm vi, quy mô, công suất của dự án đầu tư:

- Quy mô sử dụng đất: 4.634 m².

- Quy mô hoạt động khách sạn, thương mại dịch vụ: phục vụ khoảng 30.000 lượt khách/năm.

- Quy mô các hạng mục dự án:

+ Tòa khách sạn 11 tầng nổi, 01 tum và 01 tầng hầm (công trình cấp III) với diện tích xây dựng 803,9 m², diện tích sàn tầng hầm 832,1 m², tổng diện tích sàn nổi 7.280,9 m², chiều cao công trình 45 m. Trong đó: tầng hầm sử dụng làm nhà để xe, các phòng kỹ thuật của công trình, các phòng phục vụ khách sạn; tầng 01 bố trí các khu sảnh khách sạn, thương mại dịch vụ - văn phòng, các gian hàng thương mại dịch vụ, phòng kỹ thuật, phòng trực PCCC; tầng 2 và tầng 3 bố trí các gian hàng thương mại dịch vụ - văn phòng; tầng 4 bố trí khu vực phục vụ khách sạn; tầng 5 bố trí phòng ngủ, kho, phòng đa năng, phòng giặt là; tầng 6 đến tầng 11: bố trí 18 phòng ngủ mỗi tầng và các phòng kỹ thuật điện, nước điều hòa không khí; tầng tum bố trí kỹ thuật thang máy, thang bộ lên mái (*hạng mục đã hoàn thành xây dựng*).

+ Tòa nhà thương mại 5 tầng (công trình cấp III), diện tích xây dựng 835 m², diện tích sàn 4.250,9 m², chiều cao công trình 25 m (*hạng mục chưa xây dựng*).

+ Bãi đỗ xe, sân đường, đất cảnh quan: 1.214,6 m²;

+ Quy hoạch đất giao thông và đất ở: 1.780,5 m².

2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:

a) Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 kèm theo Giấy phép này.

b) Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 kèm theo Giấy phép này.

c) Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH có trách nhiệm:

a) Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

b) Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải

bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; quản lý chất thải theo quy định của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

c) Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

d) Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp Giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

đ) Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

Điều 3. Thời hạn của Giấy phép: 10 năm, kể từ ngày ký ban hành.

Chậm nhất sáu (06) tháng trước khi Giấy phép này hết hạn, Công ty cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH còn tiếp tục thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 1 Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thành phố Lạng Sơn và các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với dự án, cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Tổng cục Môi trường - BTNMT;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Sở: CT, XD, KH&ĐT, VH TT&DL TN&MT (03 bản);
- BQL Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn;
- UBND thành phố Lạng Sơn;
- UBND xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn;
- Công ty Cổ phần Đầu tư và Quản lý khách sạn TNH;
- C, PCVP UBND tỉnh, Phòng TH-NC, Trung tâm PVHCC, Trung tâm THCB;
- Lưu: VT, KT (NNT).

15

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lương Trọng Quỳnh

Phụ lục 1

NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 29/GP-UBND ngày 23/5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI

1. Nguồn phát sinh nước thải: nước thải sinh hoạt phát sinh từ khách thuê phòng, nhân viên làm việc trong khách sạn, khu thương mại, khách hàng ra vào khách sạn, khu thương mại.

2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:

2.1. Nguồn tiếp nhận nước thải: Hệ thống thoát nước chung của thành phố trên đường Phai Vệ, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

2.2. Vị trí xả nước thải:

a) Hồ ga thu gom nước thải sinh hoạt, tuyến cống D600 đường Phai Vệ, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

b) Tọa độ vị trí xả nước thải (theo hệ tọa độ VN-2000 với kinh tuyến trực là $107^{\circ}15'$ và múi chiều 3°).

$$X = 2416.761; \quad Y = 450.513$$

2.3. Lưu lượng xả nước thải lớn nhất: $125 \text{ m}^3/\text{ngày đêm}$, tương đương $5,2 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

a) Phương thức xả nước thải: Nước thải sau Hệ thống xử lý nước thải tập trung được bơm cưỡng bức lên hồ ga thu nước (được xây dựng trong khuôn viên đất của Dự án), sau đó nước thải tự chảy theo đường ống thoát nước thải ra hồ ga thu gom nước thải sinh hoạt của hệ thống thoát nước chung của thành phố Lạng Sơn (tuyến cống D600 đường Phai Vệ, xã Mai Pha, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn).

b) Chế độ xả nước thải: 24 giờ/ngày đêm.

c) Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận:

- Chất lượng nước thải sau xử lý trước khi thải vào nguồn tiếp nhận đáp ứng yêu cầu chất lượng theo QCVN 14:2008/BTNMT (cột B) - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra nguồn tiếp nhận, cụ thể như sau:

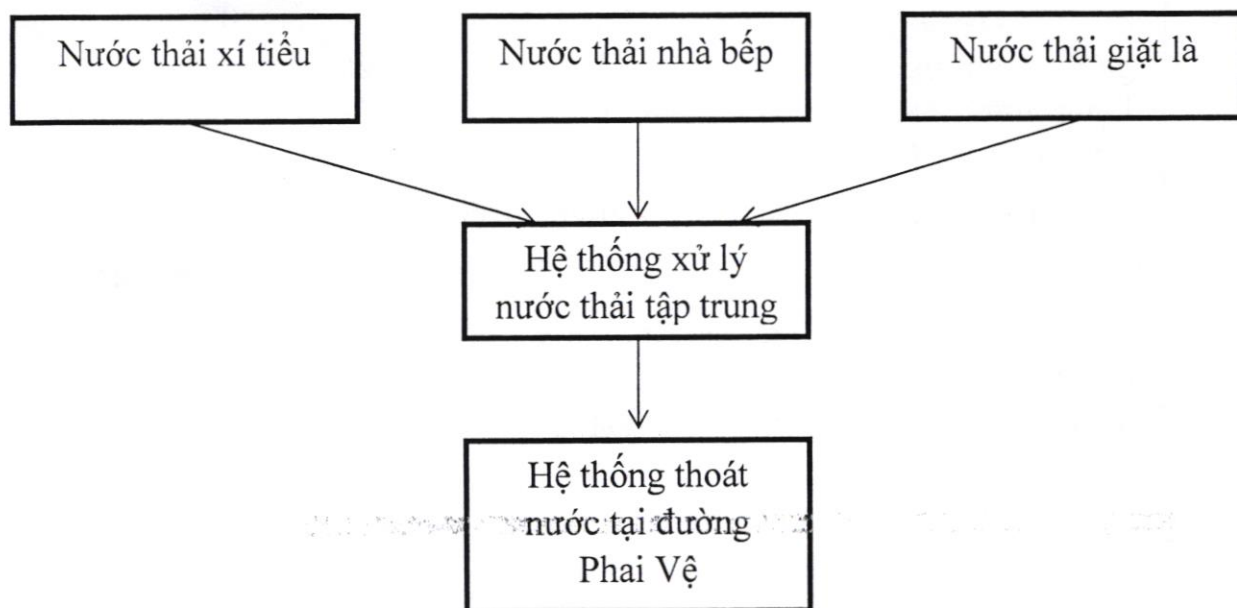
STT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động, liên tục
1	pH	-	5 - 9	6 tháng/lần	Không thuộc đối tượng phải thực hiện
2	BOD ₅ (20 ⁰ C)	mg/l	50		
3	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/l	100		
4	Tổng chất rắn hòa tan	mg/l	1.000		
5	Sulfua (tính theo H ₂ S)	mg/l	4.0		
6	Amoni (tính theo N)	mg/l	10		
7	Nitrat (NO ₃ ⁻) (tính theo N)	mg/l	50		
8	Dầu mỡ động, thực vật	mg/l	20		
9	Tổng các chất hoạt động bề mặt	mg/l	10		
10	Phosphat (PO ₄ ³⁻) (tính theo P)	mg/l	10		
11	Tổng Coliforms	MPN/100ml	5.000		

II. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải.

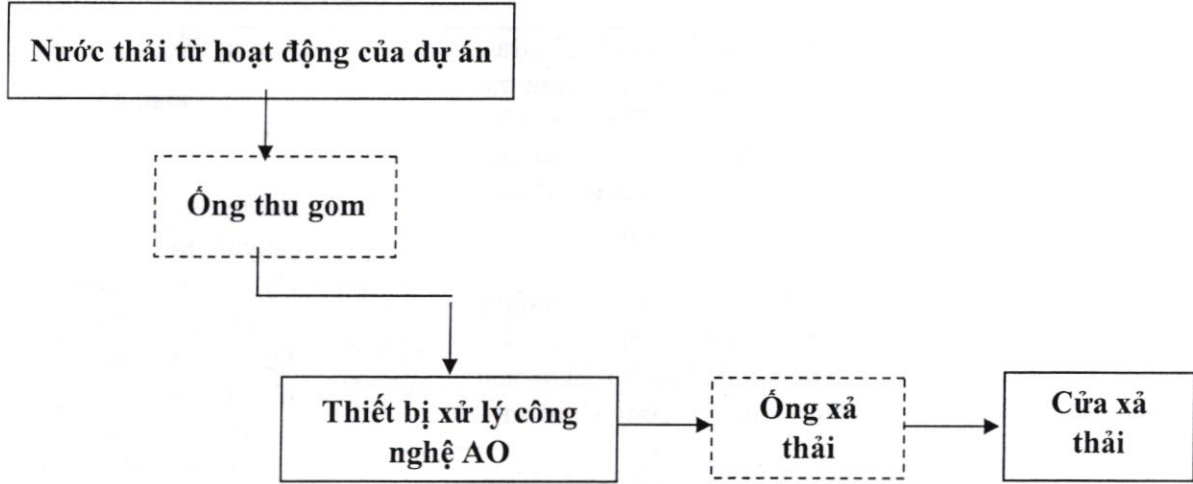
1.1. Mạng lưới thu gom nước thải:

Nước thải sinh hoạt từ các nguồn phát sinh được thu gom đưa về hệ thống xử lý nước thải, cụ thể như sau:



1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

a) Tóm tắt quy trình công nghệ:



b) Công suất thiết kế: 125 m³/ngày đêm

c) Hóa chất, vật liệu sử dụng: Hóa chất NaOCl được sử dụng trong bể khử trùng. Bể khử trùng là công đoạn cuối cùng của hệ thống xử lý nước thải. Hàm lượng NaOCl được châm tự động vào bể khử trùng nhờ bơm định lượng để loại bỏ các vi sinh vật, vi khuẩn gây bệnh tồn tại trong nước thải.

2. Kế hoạch vận hành thử nghiệm

2.1. Thời gian vận hành thử nghiệm:

Thời gian dự kiến thực hiện vận hành thử nghiệm cụ thể như bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Công suất dự kiến đạt được tại thời điểm kết thúc quá trình vận hành thử nghiệm
1	Hệ thống xử lý nước thải sản xuất tập trung công suất 125 m ³ /ngày đêm	01/6/2022	30/10/2022	100 m ³ /ngày đêm - 120 m ³ /ngày đêm

2.2. Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm:

a) Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất, hiệu quả:

Vị trí lấy mẫu, các chỉ tiêu cần phân tích, quy chuẩn so sánh, thời gian và tần suất lấy mẫu, số lượng mẫu được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu tổ hợp
1	Bể điều hòa	Ph; BOD ₅ (20 ⁰ C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S);		- Thời gian: trong 75 ngày từ khi bắt đầu vận hành thử	5

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu tổ hợp
		Amoni (tính theo N); Nitrat (NO_3^-) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P); Tổng Coliforms	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)	nghiệm. - Tần suất: 15 ngày/1 lần (đo đạc, lấy và phân tích mẫu tổ hợp: lấy 03 mẫu đơn lấy ở 03 thời điểm khác nhau trong ngày (sáng, trưa - chiều, chiều - tối) hoặc ở 03 thời điểm khác nhau (đầu, giữa, cuối ca sản xuất) và trộn đều với nhau.	
2	Bể thiếu khí	BOD ₅ , Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Phosphat (tính theo P), Tổng Coliform.			5
3	Bể hiếu khí MBBR	BOD ₅ , Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), Sunfua (tính theo H ₂ S), Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N),			5
4	Bể lắng	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)			5
5	Bể khử trùng	Ph; BOD ₅ (20 ⁰ C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO_3^-) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P); Tổng Coliforms			5

b) Giai đoạn vận hành ổn định:

Vị trí lấy mẫu, các chỉ tiêu cần phân tích, quy chuẩn so sánh, thời gian và tần suất lấy mẫu, số lượng mẫu được thể hiện cụ thể trong bảng sau:

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu tổ hợp
1	Bể điều hòa	Ph; BOD ₅ (20 ⁰ C); Tổng chất rắn lơ lửng (TSS); Tổng chất rắn hòa tan; Sunfua (tính theo H ₂ S); Amoni (tính theo N); Nitrat (NO_3^-) (tính theo N); Dầu mỡ động, thực vật; Tổng các chất hoạt động bề mặt; Phosphat (PO_4^{3-}) (tính theo P); Tổng Coliforms	QCVN 14:2008/ BTNMT (Cột B)	- Thời gian bắt đầu: Sau khi kết thúc việc đo đạc, lấy mẫu, phân tích mẫu tổ hợp của giai đoạn điều chỉnh hiệu suất. - Tần suất: 1 ngày/1 lần (03	3
2	Bể khử trùng				3

STT	Hạng mục công trình	Chỉ tiêu phân tích	Quy chuẩn so sánh	Thời gian, tần suất lấy mẫu	Số lượng mẫu tổ hợp
				mẫu/3 ngày)	

3. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

3.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

3.2. Lắp đặt thiết bị giám sát lưu lượng xả nước thải. Đồng thời lập sổ nhật ký, ghi chép theo dõi việc xả nước thải theo từng ngày.

3.3 Thực hiện các nghĩa vụ về tài chính đối với việc xả nước thải ra môi trường theo các quy định hiện hành./.



Phụ lục 2
YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA
VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày /5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

I. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên được thể hiện trong bảng sau:

STT	Chủng loại CTNH	Mã CTNH	Khối lượng (kg/tháng)
1	Bóng đèn neon thải	16 01 06	0,69
2	Pin, ắc quy thải	16 01 12	0,6
3	Các loại dầu mỡ độc hại	16 01 08	0,9
Tổng cộng			2,19

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh: chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động của khách ra vào khách sạn và toà nhà thương mại, từ hoạt động nấu ăn và sinh hoạt của nhân viên khách sạn, rác văn phòng, chủ yếu bao gồm: rác thải hữu cơ (rau quả, thực phẩm thừa, giấy vụn,...), rác thải vô cơ (bao nylon, vỏ lon, thủy tinh, kim kẹp,...). Tổng lượng phát sinh lớn nhất là 10.068 kg/tháng.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn (CTR) sinh hoạt, chất thải nguy hại (CTNH)

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTNH:

a) Thiết bị lưu chứa CTNH: bố trí 02 thùng nhựa PE có dung tích 240L có nắp đậy, để lưu chứa các loại CTNH dạng rắn. Mỗi loại CTNH được dán nhãn, phân loại, ghi các thông tin cần thiết theo quy định; bố trí 01 can nhựa có dung tích 40L có nắp đậy, để chứa loại CTNH dạng lỏng. Trên can nhựa được dán nhãn, ghi các thông tin cần thiết theo quy định.

b) Kho lưu chứa CTNH: kho chứa CTNH có diện tích 2m² (bố trí tại khu vực tầng 1). Cấu tạo tường gạch, nền ốp gạch đá hoa, cửa nhôm kính (đồng bộ với thiết kế của tòa nhà), bên ngoài có biển báo kho chứa CTNH.

2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ CTR sinh hoạt:

a) Thiết bị lưu chứa CTR sinh hoạt: bố trí 03 thùng nhựa PE có dung tích 240 lít, có nắp đậy để lưu chứa các loại CTR sinh hoạt. Các thùng được phân loại chia ra thành các màu sắc riêng, mỗi thùng chứa mỗi loại rác khác nhau. Màu sắc của thùng chứa được quy định theo pháp luật.

b) Kho/khu vực lưu chứa CTR sinh hoạt: thiết kế kho chứa CTR sinh hoạt có diện tích $2m^2$ (bố trí tại khu vực tầng 1). Cấu tạo tường gạch, nền ốp gạch đá hoa, cửa nhôm kín (đồng bộ với thiết kế cửa tòa nhà), bên ngoài có biển báo kho chứa CTR sinh hoạt.

II. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

1. Phòng chống sự cố cháy nổ

1.1. Thực hiện nghiêm công tác phòng cháy, chữa cháy tại dự án đã được nghiệm thu theo nội dung Công văn số 10/NT-PCCC ngày 26/01/2022 của Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và Cứu hộ cứu nạn Công an tỉnh về chấp thuận kết quả nghiệm thu về PCCC.

1.2. Tuân thủ nghiêm các quy định về phòng cháy, chữa cháy theo các quy định của pháp luật về công tác phòng cháy chữa cháy.

2. Phòng chống sự cố từ hệ thống xử lý nước thải

2.1. Một số biện pháp phòng ngừa các tác động trong quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải:

a) Thiết kế và vận hành Trạm xử lý nước thải theo đúng quy trình kỹ thuật, thường xuyên theo dõi, kiểm tra và vận hành thử nghiệm trước khi vận hành chính thức Trạm xử lý nước thải công suất $125 m^3$ /ngày đêm.

b) Duy trì công tác ghi chép nhật ký vận hành hệ thống xử lý nước thải; bố trí cán bộ phụ trách về môi trường, được đào tạo, chuyển giao kỹ thuật vận hành, kịp thời ứng phó sự cố hỏng hóc thiết bị máy móc trong quá trình vận hành trạm xử lý nước thải.

c) Định kỳ tiến hành duy tu, bảo dưỡng máy móc, thiết bị, phát hiện các lỗi kỹ thuật có thể mắc phải trong suốt quá trình vận hành hệ thống xử lý nước thải.

d) Định kỳ, hàng năm chủ dự án thuê đơn vị có chức năng chuyên môn thực hiện quan trắc các chỉ tiêu chính của nước thải đầu ra của Trạm xử lý nước thải.

2.2. Đối với sự cố do hệ thống xử lý nước thải bị quá tải:

a) Nghiên cứu kỹ các tài liệu hướng dẫn về quy trình vận hành của toàn bộ hệ thống xử lý nước thải, đặc biệt là các số liệu về mặt kỹ thuật, lưu lượng thực tế xử lý phù hợp với lưu lượng thiết kế của các công trình xử lý.

b) Kiểm tra thường xuyên việc vận hành hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo bổ sung các vật tư, thiết bị dự phòng trong trường hợp xảy ra hư hỏng hoặc sự cố kỹ thuật.

c) Khi công trình hoạt động quá tải thường xuyên do tăng lưu lượng và nồng độ của nước thải thì đơn vị vận hành báo cáo Chủ đầu tư để có biện pháp xử lý.

2.3. Đối với sự cố do lưu lượng lớn bất thường:

a) Điều chỉnh chế độ bơm cho phù hợp với công suất của Trạm xử lý.

- b) Tiến hành tẩy rửa cống dẫn nước thải đều đặn.
- c) Để tránh sự cố ngừng hoạt động của Trạm xử lý do mất điện lưới, Trạm xử lý nước thải cần được kết nối với máy phát điện dự phòng.



Phụ lục 3**CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**

(Kèm theo Giấy phép môi trường số /GP-UBND ngày /5/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)



I. Các nội dung Chủ Dự án tiếp tục thực hiện theo nội dung Giấy xác nhận số 2230/GXN-STNMT ngày 25/12/2020 về việc xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường của dự án Khách sạn SOJO và Thương mại dịch vụ Lạng Sơn

1. Hạng mục công trình chưa xây dựng: Tòa nhà thương mại 5 tầng (công trình cấp III), diện tích xây dựng 835 m², diện tích sàn 4.250,9 m², chiều cao công trình 25m.

2. Các yêu cầu về công tác bảo vệ môi trường

2.1. Thực hiện nghiêm chỉnh các biện pháp giảm thiểu tác động đối với môi trường nước, môi trường không khí, tiếng ồn, độ rung; biện pháp giảm thiểu đối với chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại như các nội dung trong Kế hoạch bảo vệ môi trường đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lạng Sơn xác nhận tại Giấy xác nhận số 2230/GXN-STNMT ngày 25/12/2020.

2.2. Thực hiện xây dựng các công trình thu gom nước thải của hạng mục Tòa nhà thương mại 5 tầng để đưa về Hệ thống xử lý nước thải tập trung của dự án (công suất xử lý 125 m³/ngày đêm) để xử lý theo quy định.

II. Các yêu cầu khác về bảo vệ môi trường

Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này, các nội dung đề xuất trong Báo cáo đề xuất cấp Giấy phép của dự án đã được phê duyệt và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường hiện hành./.

165 017